

















ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI HKII NĂM 2015 – 2016
TIN HỌC 7

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Để đặt hướng giấy in cho một trang tính ta phải thực hiện:
A. File ->Page Setup -> Page
B. File ->Page Setup -> Margins
C. View ->Page Setup -> Margin
D. Tất cả đều sai
2. Khi lọc dữ liệu em có thể:
A. Sắp xếp dữ liệu tăng hoặc giảm
B. Không thể sắp xếp lại dữ liệu
C. A và B sai
D. A và B đúng
3. Cách nào trong các cách sau dùng để in trang tính?
A. Ctrl + P
B. Shift + P
C. Alt+ P
D. Tất cả đều sai
4. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?
A. 
B. 
C. 
D. 
5. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh?
A. Data → Filter → Auto Filter
B. Data → Filter → Show All
C. Data → Sort
D. Cả 3 câu trên đều sai
6. Muốn đặt lề trên của trang tính, trong hộp thoại PageSetup chọn ô?
A. Top
B. Left
C. Bottom
D. Right
7. Để in trang tính ta sử dụng nút lệnh gì?
A. 
B. 
C. 
D. 
8. Trong Excel lệnh nào dùng để ngắt trang:
A. Format → Cells...
B. View → Page Break Preview
C. View → Normal
D. Tất cả các thao tác trên đều sai.
9. Để tăng chữ số thập phân trong ô tính ta sử dụng lệnh?
A. 
B. 
C. 
D. Cả A,B,C đều sai
10. Để xem trước khi in ta sử dụng nút lệnh nào?
A.  (Permission)
B.  (Print Preview)
C.  (New)
D.  (Print)
11. Các nút lệnh  nằm trên thanh nào?
A. Thanh công cụ
B. Thanh trạng thái
C. Thanh tiêu đề
D. Tất cả đều sai
12. Để mở bảng tính đã có trong máy ta sử dụng lệnh nào?
A. New
B. Save
C. Open
D. Close
13. Các nút lệnh **B I U** nằm trên thanh nào?
A. Thanh tiêu đề
B. Thanh công thức
C. Thanh bảng chọn
D. Thanh công cụ

14. Nút lệnh nào dùng để sắp xếp theo thứ tự giảm dần?



D. Cả A, B, C đều sai

15. Chèn thêm cột ta vào lệnh ?

A. Insert\Rows

B. Edit\Delete

C. Insert\Columns

D. Edit\Copy.

16. Để mở bảng tính đã có trong máy ta sử dụng lệnh nào?

A. File → Save

C. File → Open

B. File → New

D. File → Close

17. Kết quả hàm =average(6,9) là:

A. 15

B. 7.5

C. 9

D. 6.

18. Nút lệnh nào dùng để định dạng kiểu chữ đậm?



19. Đặt lề phải của bảng tính ta chọn lệnh nào trong trang Margins của hộp thoại Page setup

A. Top

B. Bottom

C. Left

D. Right

20. Để ghép các ô và căn chỉnh nội dung vào chính giữa ô ghép đó ta sử dụng nút lệnh nào?



II. TỰ LUẬN

Câu 1: Hãy nêu các bước để thực hiện: Định dạng phông chữ, định dạng cỡ chữ? định dạng màu chữ trong các ô tính?

Câu 2: Em hãy trình bày các bước sắp xếp và lọc dữ liệu?

Câu 3: Em hãy cho biết mục đích của việc sử dụng biểu đồ? Nêu vài dạng biểu đồ thường được sử dụng nhất?

Câu 4: Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ từ một bảng biểu?

Câu 5: Nêu các bước điều chỉnh ngắt trang, chọn hướng và đặt lề cho trang tính ?

Trả lời

Câu 1: + Định dạng phông chữ trong các ô tính

B1. Chọn ô hoặc các ô cần định dạng

B2. Nháy vào mũi tên  cạnh lệnh Font

B3. Chọn phông chữ thích hợp

+ Định dạng cỡ chữ trong các ô tính

B1. Chọn ô hoặc các ô cần định dạng

B2. Nháy vào mũi tên  cạnh lệnh Font Size

B3. Chọn cỡ chữ thích hợp

+ Định dạng màu chữ trong các ô tính

B1. Chọn ô hoặc các ô cần định dạng



B2. Nháy vào mũi tên  cạnh lệnh Font Color

B3. Chọn màu chữ thích hợp

Câu 2: Cách sắp xếp và lọc dữ liệu.

+ Các bước thực hiện sắp xếp dữ liệu:

- Bước 1: nháy chuột chọn 1 ô trong cột cần sắp xếp.

- Bước 2: Nháy nút  trên thanh công cụ để sắp xếp tăng dần (hoặc nháy nút  trên thanh công cụ để sắp xếp giảm dần).

+ Để lọc dữ liệu em thực hiện các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị:

- Nháy chuột chọn 1 ô trong vùng có dữ liệu cần lọc.

- Mở bảng chọn Data -> Filter -> AutoFilter

Bước 2: Lọc dữ liệu:

- Nháy mũi tên tại cột cần lọc để chọn giá trị cần lọc.

Câu 3: Mục đích của việc sử dụng biểu đồ

Sử dụng biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan, giúp em dễ so sánh số liệu hơn nhất là dự đoán xu thế tăng giảm của dữ liệu.

Vài dạng biểu đồ thường được sử dụng nhất?

Biểu đồ hình cột: Thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

Biểu đồ đường gấp khúc; dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng giảm của dữ liệu.

Biểu đồ hình tròn; Thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.

Câu 4: Nêu các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ từ một bảng biểu.

B1: Chọn khối dữ liệu cần vẽ biểu đồ.

B2: Vào bảng chọn Insert, chọn Chart .

B3: Chọn dạng biểu đồ thích hợp rồi chọn next

B4: Kiểm tra miền dữ liệu và chọn dãy dữ liệu cần minh họa, rồi chọn Next

B5: Thêm các thông tin giải thích biểu đồ (nếu cần)

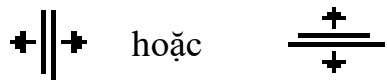
B6: Chọn vị trí đặt biểu đồ. Chọn finish.

Câu 5 : Các bước điều chỉnh ngắt trang, chọn hướng và đặt lề cho trang tính

+ Điều chỉnh ngắt trang.

B1. Chọn View / Page Break Preview

B2. Đưa con trỏ chuột vào đường kẻ màu xanh, khi con trỏ có dạng mũi tên



B3. Kéo thả đường kẻ xanh đến vị trí em muốn.

+ Chọn hướng cho trang tính

B1. Chọn File / Page Setup. Xuất hiện hộp thoại Page Setup

B2. Chọn Page và chọn Portrait: Hướng giấy đứng hoặc Landscape: Hướng giấy ngang

B3. Nháy Ok

+ Đặt lề cho trang tính

B1. Chọn File / Page Setup. Xuất hiện hộp thoại Page Setup

B2. Chọn Margins và thay đổi các số trong các ô Top, Bottom, Right, Left

B3. Nháy Ok

Chúc các em ôn thi tốt!!!